

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2018/HS-ST**
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Để

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T_{bc}, sinh năm 1975 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp KN, xã AMB, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 07/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Phạm Văn N và bà Tôn Thị T; vợ là Trương Thị T và có 4 người con; tiền án không, tiền sự 01 (ngày 17/11/2017 bị Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng ban hành quyết định số 2617/QĐ-XPVPHC xử phạt số tiền 7.500.000đ về hành vi “dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”). Bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2018, chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2018 cho đến nay (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/9/2018 Phạm Văn T_bc đi từ xã Bình An, huyện Châu Thành về huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, khi đến xã Đông Thái, huyện An Biên thì Nguyễn Văn M_lq1 điện thoại cho T_bc rủ về phòng trọ số 5, Nhà trọ Gia Thịnh thuộc ấp 7X, xã DH, huyện An Minh, Kiên Giang để sử dụng ma túy thì T_bc đồng ý. Tại đây M_lq1 và N_lq2 đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ gồm hột quẹt, nỏ và chai nhựa, khi T_bc lấy gói ma túy được đựng trong gói thuốc Hero để trong túi áo chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã DH tiến hành bắt quả tang. Trong quá trình bị bắt T_bc bị khóa tay ra phía sau nên T_bc bỏ gói ma túy xuống nền gạch chỗ vị trí T_bc ngồi trong phòng trọ số 5. T_bc khai nhận gói ma túy trên là mua của một người ở thành phố Rạch Giá không biết tên và địa chỉ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy, trên nền gạch chỗ Phạm Văn T_bc ngồi;
- 01 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy (thu giữ trên người của Nguyễn Văn M_lq1);
- 03 hột quẹt các loại; 01 cây nỏ bằng thủy tinh; 01 chai nhựa màu trắng có nút màu đỏ;
- Ngoài ra Công an huyện An Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T_bc tại ấp KN, xã AMB, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thu giữ 01 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy.

Ngày 20/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh ra Quyết định trưng cầu giám định số 34 đến Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Kiên Giang yêu cầu giám định 03 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất mà cơ quan điều tra đã thu giữ có phải là chất ma túy hay không và có trọng lượng bao nhiêu.

Ngày 24/9/2018 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có Kết luận số 860/KL-KTHS như sau:

- Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong (thu giữ trên nền gạch chỗ Phạm Văn T_bc ngồi) là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9107 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

- Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong (thu giữ tại nhà ông Phạm Văn T_bc), có khối lượng là 2,9181 gam. Sau khi tiến hành giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự công

an tỉnh Kiên Giang không đủ điều kiện để tiến hành giám định nên không tiếp tục giám định;

- Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong (thu giữ trên người của Nguyễn Văn M_lq1) là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0420 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 đến Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an yêu cầu giám định các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong (thu giữ tại nhà Phạm Văn T_bc), có khối lượng là 2,9181 gam mà Phòng Kỹ thuật Hình sự công an Kiên Giang không đủ điều kiện để tiến hành giám định có phải là ma túy hay không.

Ngày 16/10/2018 Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận số 4126/C09B như sau: Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) hột quẹt các loại (màu trắng, màu vàng và kim loại trắng).
- 01 (một) cây Nõ bằng thủy tinh.
- 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nút màu đỏ.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1030, số IMEI: 357334081662761, cũ đã qua sử dụng.
- 03 (ba) phong bì bằng giấy màu trắng, được niêm phong lại, có đóng dấu hình tròn, mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký và ghi tên Phạm Thành Đ, Thái Thị Thanh Th, Châu Quốc C, Hà Thị Phước H.

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Minh theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16 ngày 13/11/2018.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSAM ngày 13/11/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phạm Văn T_bc về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên kết luận bị cáo T_bc phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T_bc từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù; về vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại.

- Bị cáo T_{bc} thừa nhận bản thân thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T_{bc} khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào chiều ngày 19/9/2018 Phạm Văn T_{bc} lấy gói ma túy được đựng trong gói thuốc Hero để trong túi áo, đi từ xã Bình An, huyện Châu Thành về huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang. Khi đến xã Đông Thái, huyện An Biên thì Nguyễn Văn M_{lq1} điện thoại cho T_{bc} rủ về phòng trọ số 5, Nhà trọ Gia Thịnh thuộc ấp 7X, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để sử dụng ma túy. Khi chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện An Minh bắt quả tang. Trong quá trình bị bắt T_{bc} bị khóa tay ra phía sau nên T_{bc} bỏ gói ma túy xuống nền gạch chỗ vị trí T_{bc} ngồi trong phòng trọ số 5. Theo Kết luận số 860/KL-KTHS ngày 24/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có Kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,9107 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

[3] Hành vi của bị cáo T_{bc} là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tàng trữ trái phép là phạm tội với lỗi cố ý; mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng, không nhằm để mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; loại ma túy bị cáo tàng trữ là methamphetamine có khối lượng 0,9107 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo T_{bc} phạm tội tàng

trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có 01 tiền sự, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục phạm tội có khung hình phạt từ 01 đến 5 năm tù là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để có thời gian tiếp tục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua phân tích, HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Mức phạt có xem xét đến điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 03 (ba) hột quẹt các loại; 01 (một) cây Nõ bằng thủy tinh; 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nút màu đỏ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1030, số IMEI: 357334081662761, cũ đã qua sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T_bc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T_bc 1 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20-9-2018).

Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Phạm Văn T_bc 5.000.000đ.

Về vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì; 03 (ba) hột quẹt các loại (màu trắng, màu vàng và kim loại trắng); 01 (một) cây Nõ bằng thủy tinh; 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nút màu đỏ; 03 (ba) phong bì bằng giấy màu trắng, được niêm phong lại, có đóng dấu hình tròn, mực đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký và ghi tên Phạm Thành Đ, Thái Thị Thanh Th, Châu Quốc C, Hà Thị Phước H. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1030, số IMEI: 357334081662761, cũ đã qua sử dụng. *(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-11-2018).*

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T_bc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30-11-2018).

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã AMB, UMT, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

Lê Chí Công